

Xây dựng khung đạo đức và quản trị trí tuệ nhân tạo (AI) trong truyền thông chính sách tại Việt Nam

Ngày nhận bài: 27/10/2025 | Ngày phản biện: 28/10/2025 | Ngày xuất bản: 06/11/2025

Tác giả: Vũ Thế Cường (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo (AI) đang định hình lại sâu sắc ngành báo chí, truyền thông và mở ra những cơ hội chưa từng có để hiện đại hóa hoạt động truyền thông chính sách nhà nước tại Việt Nam. AI hứa hẹn nâng cao hiệu quả, cá nhân hóa thông điệp và tăng cường sự tương tác giữa chính phủ và công dân. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ mạnh mẽ này cũng đi kèm với những thách thức nghiêm trọng về đạo đức và trách nhiệm, bao gồm nguy cơ thiên vị thuật toán, thiếu minh bạch, xói mòn trách nhiệm giải trình và suy giảm niềm tin công chúng. Chính vì vậy, cần thiết phải xây dựng một Khung đạo đức và quản trị toàn diện, bao gồm các nguyên tắc cốt lõi (con người làm trung tâm, minh bạch, công bằng, an toàn) và các giải pháp quản trị đồng bộ từ cấp vĩ mô đến vi mô. Mục tiêu là cung cấp một lộ trình giúp Việt Nam có thể khai thác tối đa tiềm năng của AI trong vấn đề truyền thông chính sách, trong khi vẫn đảm bảo công nghệ phục vụ lợi ích công, củng cố nền tảng của một chính phủ kiến tạo, minh bạch và tin cậy.

1. Đặt vấn đề

Thế giới đang ở trong giai đoạn bản lề của một cuộc chuyển đổi số toàn diện, nơi trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một nhân tố quan trọng, tác động tới mọi mặt của xã hội hiện tại. Ngành báo chí, truyền thông, vốn luôn nhạy bén với những biến đổi công nghệ, đang đứng trước một cuộc cách mạng thực sự. Từ việc tự động hóa các tác vụ lặp lại, phân tích các bộ dữ liệu khổng lồ để tìm ra các câu chuyện tiềm ẩn, đến việc cá nhân hóa trải nghiệm thông tin cho từng độc giả, AI đang mở ra “những quyền năng mới” cho ngành truyền thông⁽¹⁾.

Trong dòng chảy chung đó, các chính phủ trên toàn cầu cũng đang nhận diện AI là một công cụ chiến lược để hiện thực hóa mô hình “Chính phủ kiến tạo” và Chính phủ số. Việc ứng dụng AI trong khu vực công được kỳ vọng sẽ phá vỡ các rào cản về thủ tục hành chính, tối ưu hóa việc cung cấp dịch vụ công, và quan trọng hơn, tạo ra một kênh đối thoại hai chiều, minh bạch và hiệu quả hơn giữa nhà nước và công dân, tối ưu hoá hoạt động truyền thông chính sách của chính phủ.

Tại Việt Nam, quyết tâm chính trị về chuyển đổi số đã được thể hiện mạnh mẽ qua các chiến lược và chương trình hành động quốc gia. Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã đặt ra mục tiêu kép: “vừa phát triển Chính phủ số, vừa phát triển kinh tế số, xã hội số”⁽²⁾. Trong lĩnh vực truyền thông chính sách, việc tích hợp AI được xem là một bước đi tất yếu, một giải pháp đột phá để đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân một cách nhanh chóng, chính xác và thuyết phục hơn, đồng thời lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân một cách khoa học.

Tuy nhiên, bất kỳ công nghệ nào có khả năng định hình nhận thức và tác động đến hành vi xã hội đều mang trong mình những rủi ro tiềm tàng. Đối với truyền thông chính sách, một lĩnh vực đòi hỏi tính chính xác, khách quan, công bằng và trách nhiệm giải trình ở mức độ cao nhất, những rủi ro này càng trở nên nghiêm trọng. Các vấn đề như thiên vị thuật toán, sự thiếu minh bạch thông tin, nguy cơ lan truyền thông tin sai lệch trên quy mô lớn, và việc xói mòn niềm tin của công chúng là những thách thức hiện hữu đã được cảnh báo⁽³⁾.

Nếu không có một hành lang pháp lý và một hướng dẫn về đạo đức rõ ràng, việc triển khai AI một cách vội vã, thiếu kiểm soát có thể dẫn đến những hệ lụy khôn lường: từ việc chính sách bị diễn giải sai, gây hoang mang trong dư luận, đến việc tạo ra sự bất bình đẳng trong tiếp cận thông tin, và nghiêm trọng hơn là làm tổn hại đến niềm tin của nhân dân. Do đó, việc tiên phong nghiên cứu, xây dựng và đề xuất một Khung đạo đức và quản trị toàn diện, chặt chẽ cho AI trong truyền thông chính sách nhà nước không chỉ là một đòi hỏi về mặt khoa học, mà còn là một nhiệm vụ chính trị cấp thiết, nhằm đảm bảo công nghệ thực sự phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước bền vững và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong kỷ nguyên số.

2. Tiềm năng, thách thức của AI trong truyền thông chính sách

2.1. Tiềm năng của AI trong truyền thông chính sách

AI có thể mang lại giá trị to lớn cho truyền thông chính sách. Việc tích hợp AI một cách bài bản và có chiến lược vào hoạt động truyền thông chính sách có thể tạo ra những bước nhảy vọt về chất lượng và hiệu quả, góp phần xây dựng một nền hành chính công hiện đại, minh bạch và gần dân.

Thứ nhất, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu suất vượt trội. Một trong những ứng dụng tức thời và rõ rệt nhất của AI là khả năng tự động hóa các tác vụ tốn nhiều thời gian và nguồn lực. Các hệ thống AI tạo sinh (Generative AI) có thể nhanh chóng soạn thảo các văn bản thông thường như thông cáo báo chí, bản tin hoạt động, báo cáo tổng hợp từ các nguồn dữ liệu có cấu trúc. Các công cụ AI khác có thể tự động chuyển đổi văn bản chính sách khô khan thành các định dạng hấp dẫn hơn như đồ họa thông tin (infographics), video ngắn giải thích chính sách hay podcast. Báo cáo “Thay đổi tạo sinh: Khảo sát toàn cầu về việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại các cơ quan báo chí” (Beckett & Yaseen, 2023) cho thấy các cơ quan báo chí trên thế giới đang tích cực ứng dụng AI để tự động hóa từ 20-70% các tác vụ lặp lại. Việc áp dụng tương tự trong các hoạt động truyền thông chính sách tại cơ quan nhà nước sẽ giải phóng đáng kể sức lao động cho đội ngũ cán bộ, để họ có thể tập trung vào các công việc đòi hỏi tư duy phản biện, phân tích chiến lược và tương tác chiều sâu với các bên liên quan⁽⁴⁾.

Thứ hai, cá nhân hóa thông điệp, tối đa hóa hiệu quả tiếp cận. Nền tảng của truyền thông hiệu quả là sự thấu hiểu công chúng. AI cung cấp khả năng phân tích dữ liệu lớn (big data) để phân loại công chúng thành các nhóm nhỏ dựa trên các đặc điểm về nhân khẩu học, mối quan tâm, hành vi tiếp nhận thông tin và nhu cầu chính sách. Thay vì một thông điệp “một kích cỡ cho tất cả”, AI có thể giúp điều chỉnh nội dung, ngôn ngữ, hình thức và kênh phân phối cho từng nhóm đối tượng cụ thể. Ví dụ, thông tin về chính sách hỗ trợ cơ sở hạ tầng số 11 Matmo sẽ được truyền tải khác nhau đến các nhà lãnh đạo địa phương, các tổ chức cứu trợ hay người dân ở vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt. Sự cá nhân hóa này không chỉ giúp thông tin chính sách dễ dàng được tiếp nhận và thẩm thấu, mà còn thể hiện sự tôn trọng và quan tâm của chính phủ đối với sự đa

dạng của các nhóm công chúng, từ đó tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Thứ ba, lắng nghe và thấu hiểu dư luận xã hội một cách khoa học, toàn diện. Trước đây, việc nắm bắt dư luận xã hội chủ yếu dựa vào các phương pháp truyền thống như khảo sát, báo cáo từ cơ sở, vốn có độ trễ và quy mô hạn chế. Ngày nay, các công cụ AI phân tích cảm xúc và xử lý ngôn ngữ tự nhiên có thể “lắng nghe” và phân tích hàng triệu cuộc thảo luận công khai trên mạng xã hội, diễn đàn, và báo chí trực tuyến trong thời gian thực. Nhờ đó, các cơ quan chức năng có thể nhanh chóng nhận diện các luồng ý kiến chủ đạo, các vấn đề nóng được xã hội quan tâm, các điểm nghẽn trong việc thực thi chính sách, và đặc biệt là phát hiện sớm các nguồn tin giả, tin sai lệch để có biện pháp xử lý kịp thời. Đây là một công cụ vô giá để chính phủ trở nên nhạy bén hơn, chủ động hơn trong đối thoại và quản trị khủng hoảng truyền thông.

Thứ tư, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thực. AI không chỉ giúp thực thi mà còn có thể hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách truyền thông. Bằng cách phân tích các dữ liệu lịch sử về hiệu quả của các chiến dịch truyền thông trước đây, AI có thể xây dựng các mô hình dự báo để gợi ý các phương án truyền thông tối ưu cho một chính sách mới: nên nhấn mạnh vào thông điệp nào, lựa chọn kênh nào là chủ lực, thời điểm nào là “giờ vàng” để xuất bản... Cách tiếp cận dựa trên dữ liệu này giúp các quyết định được đưa ra một cách khoa học, giảm thiểu yếu tố cảm tính và tối ưu hóa việc sử dụng ngân sách nhà nước.

2.2. Thách thức của AI trong truyền thông chính sách

Mặc dù sở hữu tiềm năng to lớn, AI cũng giống như “con dao hai lưỡi”. Nếu không được thiết kế, quản trị và sử dụng với một tinh thần trách nhiệm cao, nó có thể gây ra những tác hại nghiêm trọng, làm suy yếu chính những mục tiêu tốt đẹp mà nó hướng tới.

Thứ nhất, nguy cơ thiên vị thuật toán và sự bất bình đẳng số. Đây là thách thức căn cơ và khó giải quyết nhất của AI. Các thuật toán không “sinh ra” đã khách quan, chúng học hỏi từ dữ liệu mà con người cung cấp. Xã hội loài người vốn tồn tại những bất bình đẳng và định kiến lịch sử, và những điều này được phản ánh trong các bộ dữ liệu. Nếu một hệ thống AI được “huấn luyện” bằng dữ liệu lịch sử về việc phổ biến chính sách mà trong đó các khu vực thành thị luôn được ưu tiên hơn nông thôn, nó sẽ học và tái

tạo lại xu hướng đó, khiến người dân ở nông thôn càng khó tiếp cận thông tin hơn. Hoặc nếu dữ liệu đầu vào có những thành kiến ngầm về giới, AI có thể tạo ra những thông điệp vô tình mang tính định kiến, đi ngược lại chủ trương bình đẳng giới của Đảng và Nhà nước. Đây là một trong những thách thức đạo đức hàng đầu, có thể làm tổn hại đến “sự công bằng và tính phổ quát”⁽⁵⁾ của dịch vụ công.

Thứ hai, thách thức về tính logic, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Nhiều mô hình AI hiện đại có cấu trúc cực kỳ phức tạp. Một hệ thống AI của chính phủ tự động hoàn toàn có thể tóm tắt sai một nghị định quan trọng, gây hiểu lầm và thiệt hại cho người dân và doanh nghiệp, câu hỏi đặt ra là: Ai chịu trách nhiệm? Cơ quan ban hành chính sách? Đơn vị vận hành hệ thống AI? Hay công ty cung cấp giải pháp công nghệ? Sự mơ hồ về trách nhiệm này khó có thể chấp nhận được trong một nhà nước pháp quyền, nơi mọi hành vi công vụ đều phải có thể được giải trình trước nhân dân. Một ví dụ điển hình là trường hợp của Deloitte Úc đã phải hoàn trả một phần tiền cho chính phủ Úc do bị phát hiện 20 sai sót nghiêm trọng trong báo cáo gửi chính phủ Úc, từ việc trích dẫn tài liệu không có thật tới việc bịa cả phán quyết của thẩm phán⁽⁶⁾.

Thứ ba, sự xói mòn niềm tin của công chúng. Niềm tin là đồng tiền quý giá nhất trong quan hệ giữa chính phủ và công dân. Một khi đã mất đi, việc gây dựng lại vô cùng khó khăn. Nghiên cứu toàn cầu của Hiệp hội Phát thanh châu Âu đã đưa ra một kết luận đáng báo động: “công chúng có xu hướng hoài nghi và ít tin tưởng hơn vào các nội dung do AI tạo ra hoàn toàn so với các nội dung do con người kiểm duyệt”⁽⁷⁾. Bất kỳ một sự cố nào, dù nhỏ, liên quan đến việc AI của chính phủ tạo ra thông tin sai lệch, thiên vị, hoặc vô cảm, đều có thể lan truyền với tốc độ chóng mặt trên không gian mạng và gây ra một cuộc khủng hoảng niềm tin sâu sắc. Điều này sẽ làm giảm hiệu quả của mọi nỗ lực truyền thông chính sách và tạo ra một khoảng cách lớn giữa chính quyền và người dân.

Thứ tư, rủi ro về quyền riêng tư và an ninh dữ liệu công dân. Để thực hiện chức năng cá nhân hóa, các hệ thống AI cần được “nuôi” bằng dữ liệu. Dữ liệu này có thể bao gồm các thông tin cá nhân và nhạy cảm của công dân. Điều này đặt ra những câu hỏi nghiêm túc về việc làm thế nào để thu thập, sử dụng và bảo vệ kho dữ liệu khổng lồ đó. Nếu không có các biện pháp bảo mật đủ mạnh và một khung pháp lý chặt chẽ, dữ liệu công dân có nguy cơ bị rò rỉ, bị tin tặc tấn công, hoặc bị lạm dụng cho các mục

đích thương mại, chính trị không minh bạch.

3. Giải pháp xây dựng khung đạo đức và quản trị AI trong truyền thông chính sách tại Việt Nam

Để biến tiềm năng của AI thành hiện thực đồng thời kiểm soát hiệu quả các rủi ro, Việt Nam cần một cách tiếp cận tổng thể, xây dựng một hệ sinh thái quản trị AI vững chắc dựa trên hai trụ cột chính: một Khung đạo đức làm kim chỉ nam và một Khung quản trị để thực thi.

3.1. Xây dựng khung đạo đức AI cho truyền thông chính sách

Đây là nền tảng tư tưởng, là “linh hồn” của việc ứng dụng AI có trách nhiệm. Khung đạo đức này cần được xây dựng dựa trên các chuẩn mực quốc tế nhưng có sự điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh chính trị, văn hóa, xã hội của Việt Nam. Bộ Quy tắc Đạo đức về Trí tuệ nhân tạo (Australian’s Artificial Intelligence Ethics Principles) do Bộ Công nghiệp, Khoa học, Năng lượng và Tài nguyên của chính phủ Úc ban hành năm 2019 gồm 8 nguyên tắc cốt lõi⁽⁸⁾. Tuy nhiên, có thể tóm lược tập trung vào xây dựng bốn nguyên tắc cốt lõi sau:

Nguyên tắc 1: Con người làm trung tâm và chịu trách nhiệm cuối cùng. Nguyên tắc này khẳng định vị thế tối thượng của con người trong mối quan hệ với công nghệ. AI, dù thông minh đến đâu, cũng chỉ là công cụ do con người tạo ra và phải phục vụ lợi ích của con người. Trong truyền thông chính sách, điều này có nghĩa là phải luôn có sự giám sát, kiểm duyệt và quyết định cuối cùng của con người trong các quy trình quan trọng. Cần thiết lập các mô hình nơi AI đưa ra gợi ý và con người phê duyệt, con người có quyền giám sát và can thiệp bất cứ lúc nào. Trách nhiệm pháp lý và đạo đức cuối cùng cho mọi sản phẩm truyền thông chính sách phải thuộc về một cá nhân hoặc một tổ chức cụ thể, không thể đổ lỗi cho “thuật toán”.

Nguyên tắc 2: Minh bạch và có thể giải trình. Để xây dựng niềm tin, cần có sự minh bạch. Các cơ quan nhà nước phải công khai chính sách về việc sử dụng AI trong các hoạt động của mình. Quan trọng hơn, cần áp dụng cơ chế “ghi nhãn” rõ ràng và nhất quán cho tất cả các nội dung được tạo ra hoặc có sự hỗ trợ đáng kể từ AI. Việc ghi nhãn này giúp công chúng nhận biết và có sự đánh giá phù hợp. Về năng lực giải trình

các cơ quan phải yêu cầu nhà cung cấp công nghệ cung cấp các giải pháp AI. Hệ thống phải có khả năng đưa ra những giải thích đơn giản về lý do nó tạo ra một nội dung hay đưa ra một khuyến nghị nào đó, đặc biệt là khi có khiếu nại hoặc tranh chấp.

Nguyên tắc 3: Công bằng và không phân biệt đối xử. Đây là nguyên tắc nhằm chủ động chống lại nguy cơ thiên vị thuật toán. Việc thực thi nguyên tắc này đòi hỏi một loạt hành động cụ thể: (1) Kiểm soát dữ liệu: Đánh giá các bộ dữ liệu dùng để huấn luyện AI để đảm bảo tính đại diện, đa dạng và loại bỏ các yếu tố định kiến. (2) Thử nghiệm và đánh giá thuật toán: Liên tục thử nghiệm các mô hình AI trên nhiều kịch bản khác nhau để phát hiện các hành vi thiên vị đối với các nhóm yếu thế. (3) Thiết lập cơ chế khiếu nại: Cho phép người dân phản ánh khi họ cho rằng một thông điệp chính sách do AI tạo ra là không công bằng hoặc mang tính phân biệt đối xử.

Nguyên tắc 4: An toàn, bảo mật và tôn trọng quyền riêng tư. Nguyên tắc này yêu cầu việc thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu cá nhân của công dân phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cần áp dụng nguyên tắc "tối thiểu hóa dữ liệu"⁽⁹⁾, tức là chỉ thu thập những dữ liệu thực sự cần thiết cho mục đích đã định. Phải triển khai các biện pháp mã hóa, an ninh mạng đủ mạnh để bảo vệ kho dữ liệu khỏi các mối đe dọa từ bên trong và bên ngoài. Mọi việc sử dụng dữ liệu phải được sự đồng ý của công dân và họ phải có quyền truy cập, chỉnh sửa hoặc yêu cầu xóa dữ liệu của mình.

3.2. Thiết lập khung quản trị AI trong truyền thông chính sách

Để các nguyên tắc đạo đức không chỉ nằm trên giấy, cần có một khung quản trị đủ mạnh để đưa chúng vào thực tiễn.

Thứ nhất, ở cấp độ vĩ mô (Nhà nước). Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý và tiêu chuẩn quốc gia. Chính phủ cần chỉ đạo các bộ, ngành liên quan (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp...) khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển và ứng dụng AI có trách nhiệm. Các văn bản này cần định nghĩa rõ các khái niệm, quy định quyền và nghĩa vụ của các bên, và đưa ra các chế tài xử lý vi phạm giống như Đạo luật trí tuệ nhân tạo của Liên minh châu Âu hoặc Bộ Quy tắc về Trí tuệ nhân tạo của chính phủ Úc đã ban hành. Hai là, thành lập cơ quan điều phối và tư vấn quốc gia. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm quốc tế để

thành lập một Ủy ban Quốc gia về Đạo đức và Quản trị AI. Ủy ban này nên có thành phần đa dạng, bao gồm các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia công nghệ, luật sư, nhà xã hội học, và đại diện từ các tổ chức xã hội. Nhiệm vụ của Ủy ban là tư vấn chính sách cho Chính phủ, thẩm định các dự án AI có tác động xã hội lớn, và thúc đẩy đối thoại công chúng về AI.

Thứ hai, ở cấp độ vi mô (Bộ, ngành, địa phương). Một là, ban hành quy chế quản trị AI nội bộ. Mỗi cơ quan, đơn vị phải xây dựng và ban hành quy chế riêng về việc ứng dụng AI, trong đó quy định rõ về quy trình phê duyệt dự án, phân công trách nhiệm, các bước đánh giá tác động đạo đức, và quy trình xử lý sự cố, đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông chính sách. Hai là, thành lập Hội đồng Đạo đức AI cấp cơ sở: Đối với các cơ quan lớn, có thể thành lập một hội đồng hoặc tổ công tác nội bộ về đạo đức AI, bao gồm đại diện từ các phòng ban liên quan, để thẩm định và giám sát các dự án AI của đơn vị mình. Ba là, đầu tư vào đào tạo và nâng cao năng lực: Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo và những người trực tiếp làm công tác truyền thông, về cả kiến thức công nghệ, kỹ năng phân tích dữ liệu và nhận thức sâu sắc về các vấn đề đạo đức, pháp lý liên quan đến AI. Bốn là, thiết lập cơ chế giám sát và tương tác với xã hội. Khuyến khích vai trò của các cơ quan báo chí, các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức xã hội trong việc giám sát, phân tích và phản biện một cách độc lập, khách quan về việc ứng dụng AI trong khu vực công. Sự giám sát đa chiều này sẽ giúp các cơ quan nhà nước nhanh chóng nhận ra và khắc phục các thiếu sót, từ đó hoàn thiện hệ thống quản trị của mình.

4. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang định hình lại sâu sắc ngành truyền thông và mở ra những cơ hội chưa từng có để hiện đại hóa hoạt động truyền thông chính sách tại Việt Nam. AI hứa hẹn nâng cao hiệu quả, cá nhân hóa thông điệp, và củng cố mô hình Chính phủ kiến tạo, minh bạch. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ mạnh mẽ này cũng đi kèm với những thách thức nghiêm trọng về đạo đức và trách nhiệm, bao gồm nguy cơ thiên vị thuật toán, thiếu minh bạch, xói mòn trách nhiệm giải trình và suy giảm niềm tin công chúng.

Do đó, việc xây dựng một Khung đạo đức và quản trị toàn diện cho AI trong truyền thông chính sách tại Việt Nam là hết sức cần thiết. Khung này phải bao gồm các nguyên tắc cốt lõi như con người làm trung tâm, minh bạch, công bằng, và an toàn, đồng thời thiết lập các giải pháp quản trị đồng bộ từ cấp vĩ mô (hoàn thiện hành lang pháp lý, thành lập cơ quan điều phối) đến cấp vi mô (ban hành quy chế nội bộ, đào tạo năng lực). Mục tiêu cuối cùng là cung cấp một lộ trình giúp Việt Nam khai thác tối đa tiềm năng của AI trong khi vẫn đảm bảo công nghệ phục vụ lợi ích công, củng cố nền tảng của một chính phủ kiến tạo, minh bạch và tin cậy, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số./.

Tài liệu tham khảo

- (1) (4) Beckett, C. (2019), Sức mạnh mới, trách nhiệm mới: Khảo sát toàn cầu về báo chí và trí tuệ nhân tạo (New powers, new responsibilities: A global survey of journalism and artificial intelligence), Trường Đại học Khoa học Chính trị và Kinh tế London, tr. 1, tr.21.
- (2) Thủ tướng Chính phủ (2019), Quyết định 749/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- (3) (7) Borchardt, G., Fajah, A., Hanot, E., & Mulhall, E. (Eds.). (2024), Niềm tin trong báo chí trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo sinh (Trusted Journalism in the Age of Generative AI), Hiệp hội Phát thanh Châu Âu (EBU), tr. 6, tr.22.
- (5) Ventura Pocino, P. (2021), Thuật toán trong các cơ quan báo chí: Thách thức và Kiến nghị trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo đi kèm các giá trị đạo đức báo chí (Algorithms in the newsrooms: Challenges and recommendations for artificial intelligence with the ethical values of journalism), Hội đồng Báo chí Catalan, tr. 26.
- (6) Krishani Dhanji, The Guardian (2025), Deloitte sẽ hoàn trả tiền cho Chính phủ Úc sau khi sử dụng AI trong bản báo cáo trị giá 440.000USD, <https://www.theguardian.com/australia-news/2025/oct/06/deloitte-to-pay-money-back-to-albanese-government-after-using-ai-in-440000-report>, truy cập ngày 20 tháng 10 năm 2025.
- (8) Bộ Công nghiệp, Khoa học, Năng lượng và Tài nguyên Úc (2019), Bộ Quy tắc Đạo đức về Trí tuệ nhân tạo (Australian's Artificial Intelligence Ethics Principles), Chính phủ Úc.
- (9) Chính phủ (2023), Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tài liệu tham khảo

- (1), (4) Beckett, C. (2019), Sức mạnh mới, trách nhiệm mới: Khảo sát toàn cầu về báo chí và trí tuệ nhân tạo (New powers, new responsibilities: A global survey of journalism and artificial intelligence), Trường Đại học Khoa học Chính trị và Kinh tế London.

- (2) Thủ tướng Chính phủ (2019), Quyết định 749/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- (3), (7) Borchardt, G., Fajah, A., Hanot, E., & Mulhall, E. (Eds.). (2024), Niềm tin trong báo chí trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Trusted Journalism in the Age of Generative AI), Hiệp hội Phát thanh Châu Âu (EBU).
- (5) Ventura Pocino, P. (2021), Thuật toán trong các cơ quan báo chí: Thách thức và Kiến nghị trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo đi kèm các giá trị đạo đức báo chí (Algorithms in the newsrooms: Challenges and recommendations for artificial intelligence with the ethical values of journalism), Hội đồng Báo chí Catalan.
- (6) Krishani Dhanji, The Guardian (2025), Deloitte sẽ hoàn trả tiền cho Chính phủ Úc sau khi sử dụng AI trong bản báo cáo trị giá 440.000USD, <https://www.theguardian.com/australia-news/2025/oct/06/deloitte-to-pay-money-back-to-albanese-government-after-using-ai-in-440000-report>, truy cập ngày 20 tháng 10 năm 2025.
- (8) Bộ Công nghiệp, Khoa học, Năng lượng và Tài nguyên Úc (2019), Bộ Quy tắc Đạo đức về Trí tuệ nhân tạo (Australian's Artificial Intelligence Ethics Principles), Chính phủ Úc.
- (9) Chính phủ (2023), Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.